TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/HS-ST
Ngày 03/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thân và ông Dương Quốc Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2026, tại Toà án nhân dân Khu vực 2 - Thái Nguyên, tiến hành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn C**, sinh ngày 14/10/1983, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã N, tỉnh Hưng Yên; Số CCCD: 034083002791; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Trần Văn G, sinh năm 1959; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; Có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1989 đã ly hôn; có 02 con (con thứ nhất sinh năm 2010, con thứ hai sinh năm 2017).

Tiền án: 03 tiền án

+ Ngày 13/8/2018, Trần Văn C có hành vi Tàng trữ trái phép 0,166 gam ma túy Heroine. Ngày 22/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm (nay là TAND Khu vực 4), tỉnh Hưng Yên xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 13/6/2020 chấp hành xong bản án.

+ Ngày 22/02/2021, C có hành vi Trộm cắp thẻ điện thoại và tiền mặt tổng trị giá 2.800.000 đ. Ngày 30/7/2021, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong (nay là TAND Khu vực 7), tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 20/3/2022 chấp hành xong bản án.

+ Ngày 04/6/2022, C có hành vi trộm cắp 01 chiếc ba lô màu đen và 01 chiếc máy tính xách tay kèm bộ sạc có tổng trị giá 4.650.000đ. Ngày 29/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong (nay là TAND Khu vực 7), tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30

tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 23/12/2024 chấp hành xong bản án.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/6/2013, C có hành vi tàng trữ 0,107 gam ma túy Heroine. Ngày 17/9/2013, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái (nay là TAND Khu vực 6), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 18/5/2015 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/10/2025 cho đến nay đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T (*có mặt tại phiên tòa).*

- Bị hại: + Anh Nguyễn Tuấn L1, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ A, xã Y, tỉnh Lào Cao (vắng mặt)

+ Anh Vũ Văn H, sinh năm 1989; Địa chỉ: TDP Đ, phường V, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1977; Địa chỉ: TDP C, phường V, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

Người làm chứng:

+ Anh Vũ Huy S, sinh năm 1973; Địa chỉ: TDP C, phường V, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1981; Địa chỉ: TDP C, phường V, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/9/2025, Trần Văn C có đi xe khách từ tỉnh Bắc Ninh đến phường V, tỉnh Thái Nguyên để tìm nơi trộm cắp tài sản. Khoảng 05 giờ 00 phút cùng ngày C đến nhà trọ của ông Phạm Văn T1 là nơi trước đây C đã từng ở trọ thì thấy cổng nhà trọ mở cửa. C đi bộ vào sân nhà trọ thì thấy 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen có BKS 20B2-428.79 của anh Vũ Văn H đang để trong sân. C đến gần xe mô tô, luồn tay vào phía trong mặt nạ xe và rút rắc nối với ổ khóa điện để khởi động xe và điều khiển xe rời khỏi khu trọ nhà ông T1. C điều khiển xe di chuyển đến khu vực chùa Đ, thuộc phường K, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, C đã bán xe mô tô cho một nam giới (C không xác định được thông tin, địa chỉ người này) với số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Số tiền bán xe C đã sử dụng hết để tiêu xài cá nhân.

Khoảng 09 giờ 20 ngày 21/10/2025, C bắt xe ô tô khách đi từ tỉnh Bắc Ninh lên khu vực phường V, tỉnh Thái Nguyên, C tiếp tục đến khu nhà trọ của anh Phạm Văn T1 nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến khu nhà trọ của anh T1, C thấy cổng mở, sau đó C đi lên tầng 2 khu nhà trọ và kiểm tra một lượt các phòng trên tầng 2 thì thấy phòng số 18 của anh Nguyễn Tuấn L1 khóa cửa, phòng số 33 cửa mở, C đi vào phòng số 33 tìm kiếm công cụ để phá khóa cửa phòng số 18 thì thấy 01 (một) chiếc kìm điện, C cầm kìm điện sang phá cửa phòng số 18. Sau khi dùng

kìm phá được cửa phòng số 18, C vào trong lục lọi, tìm kiếm tài sản thì lấy được 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu SUNRISE có dây đeo màu nâu, 01 nhẫn bằng kim loại màu bạc có gắn đá màu trắng, số tiền 135.000đ ở trong túi xách treo ở trong phòng và số tiền 470.000đ ở trong chiếc hộp trong tủ quần áo. Sau khi lấy được số tài sản trên C cất đồng hồ đeo tay và chiếc nhẫn vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc còn số tiền trên C cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi tiếp tục tìm kiếm các tài sản khác, khi C đang lục lọi tìm kiếm thêm tài sản trong phòng số 18 thì anh L1 đi về, thấy vậy C bỏ chạy, anh L1 cùng người dân truy đuổi và bắt được. Sau đó báo Cơ quan Công an phường V lập biên bản sự việc và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 23/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản phường V kết luận: 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu "SUNRISE" có mặt màu vàng, dây đeo màu nâu, đã qua sử dụng, có giá trị: 1.634.000đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc có BKS: 20B2 – 428.79, dung tích xilanh 109.1 cm3, sản xuất năm 2021 có giá trị 8.500.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 18/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản phường V kết luận: 01 nhẫn bằng kim loại màu trắng bạc, có gắn đá màu trắng trọng lượng 9,75 gam. Phần kim loại là hợp kim của bạc (A), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình A: 82,42% có giá trị 700.000đ.

Vật chứng của vụ án gồm: Đối với 01 nhẫn kim loại màu bạc có gắn đá màu trắng, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu SUNRISE có mặt màu vàng, dây đeo da màu nâu và tiền ngân hàng N 605.000đ trả lại cho anh Nguyễn Tuấn L1 là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.01 chiếc kìm kim loại màu đỏ đen trả lại cho anh Phạm Văn T1 là chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Đối với chiếc xe mô tô BKS: 20B2 – 428.79 do C bán cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu được vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Tuấn L1 và anh Vũ Văn H không yêu cầu Trần Văn C bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 51/ CT – VKS ngày 14/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo C phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo C từ 04 – 05 năm tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét. Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo không tranh luận, không bào chữa, thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng trong giai đoạn điều tra và truy tố. Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thái Nguyên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, kết luận trưng cầu giám định và các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ căn cứ xác định:

Lần 1: Ngày 12/9/2025, tại sân khu nhà trọ của anh Phạm Văn T1 tại phường V, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Trần Văn C đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc có BKS: 20B2 – 428.79, dung tích xilanh 109.1 cm3, sản xuất năm 2021 của anh Vũ Văn H có giá trị là 8.500.000 đồng. Sau khi lấy trộm được tài sản, C đã bán được 4.000.000 đồng và sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2: Ngày 21/10/2025, C tiếp tục phá khóa phòng trọ số 18 khu nhà trọ của anh T1 trộm cắp 01 nhẫn kim loại màu bạc có gắn đá màu trắng, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu SUNRISE có mặt màu vàng, dây đeo da màu nâu và tiền ngân hàng N 605.000đ của anh Nguyễn Văn L2 có tổng giá trị là **2.939.000 đồng** (Hai triệu chín trăm ba mươi chín nghìn đồng). Ngay sau đó C bị phát hiện và bắt giữ.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo C trộm cắp trong ngày 12/9/2025 và 21/10/2025 là 11.439.000 đồng (mười một triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng)

Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...g) Tái phạm nguy hiểm…".

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thái Nguyên truy tố, luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Văn C:

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Trong vụ án không có đồng phạm khác.

Bị cáo Trần Văn C là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về các tội xâm phạm trật tự xã hội và xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Cụ thể, bị cáo đã 03 lần bị kết án, trong đó có 02 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", đáng chú ý là tại Bản án ngày 29/9/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Bắc Ninh) xử phạt 30 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của bản án nêu trên vào ngày 23/12/2024. Tuy nhiên, chỉ trong thời gian ngắn sau đó, vào các ngày 12/9/2025 và 21/10/2025**,** bị cáo tiếp tục cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, không lấy việc bị xử lý hình sự trước đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Văn C đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần phạm tội đều độc lập, có đủ yếu tố cấu thành tội phạm, chưa bị phát hiện, xử lý và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự**.**

Bên cạnh các tình tiết tăng nặng nêu trên, Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được áp dụng theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự**.**

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần, liên tiếp ở cùng một địa điểm, có sự chuẩn bị, mục đích rõ ràng, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; xét nhân thân bị cáo xấu có tái phạm nguy hiểm, lại phạm tội nhiều lần, Hội đồng xét xử nhận thấy cần, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Anh L3 đã nhận lại các tài sản bị cáo lấy trộm. Đối với xe mô tô của anh H cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả, anh H không đề nghị gì khác do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý vật chứng.

Tuy nhiên xét thấy số tiền bị cáo bán xe mô tô của anh H được 4.000.000 đồng cần bị truy thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn C 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2025.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Buộc Trần Văn C nộp lại số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Vật chứng: Không

4. Trách nhiệm dân sự: không yêu cầu giải quyết.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 2;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; người TGTT khác;
- Phòng THADS Khu vực 2;
- Bộ phận THAHS.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Loan